

CẢM HỨNG CHỦ ĐẠO TRONG THƠ TIỀN GIANG (1975 - 2020)

TRẦN QUỐC SỰ^{1*}

Tóm tắt

Bài viết này góp một tiếng nói nhận diện nguồn cảm hứng trong thơ Tiền Giang (1975 – 2020). Có thể nói, thơ Tiền Giang giai đoạn này gần gũi với đời sống thực tế với nguồn cảm hứng phong phú hơn. Thơ ca ngợi thiên nhiên với vẻ đẹp hoang sơ, trù phú, gần gũi với đời sống con người; ca ngợi con người với lòng nhân hậu, thủy chung, son sắt; ca ngợi tính bộc trực, thẳng thắn của con người. Thơ đi vào khai thác những lẽ được, mất của cuộc đời qua cảm hứng thế sự. Cái nhìn của nhà thơ đa chiều hơn đã góp phần tạo nên những tác phẩm thơ gần gũi với đời sống con người hơn.

Từ khóa: Thơ Tiền Giang (1975 - 2020), cảm hứng chủ đạo, ngợi ca, suy tư, chiêm nghiệm

Abstract

This article contributes to an overview of the inspirations in Tien Giang's poetry (1975 - 2020). At this stage, poetry is closer to real life with richer inspiration. Poetry praising nature with its wild beauty, abundance, close to human life; praising people with kindness, loyalty, and loyalty; praise the frankness and frankness of people. Poetry goes into exploiting the advantages and disadvantages of life through worldly inspiration. The poet's perspective is more multidimensional, contributing to creating poetic works closer to human life.

Keywords: Tien Giang poetry, main inspiration, praise, world affairs, couple love.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bài viết đặt vấn đề tìm hiểu cảm hứng chủ đạo trong thơ Tiền Giang (1975 - 2020). Các tác phẩm được khảo sát là những tác phẩm sáng tác từ năm 1975 đến năm 2020, trong đó có nhiều tác phẩm đạt giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam.

Khoảng thời gian từ năm 1975 đến năm

2020, tình hình nghiên cứu thơ Tiền Giang chủ yếu nghiên cứu đối với thơ của từng tác giả riêng lẻ, chỉ có số ít bài viết về thơ Tiền Giang. Khảo sát các bài nghiên cứu phê bình văn học, người viết nhận thấy nội dung có sự bao quát về thơ Tiền Giang (1975 - 2020) với những nhận định thơ Tiền Giang có những bước phát triển về tư duy nghệ thuật. Các ngôi bút thi ca đã dần dần đưa thơ gần gũi với đời sống thực tế hơn.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong bài viết này, người viết chủ yếu sử dụng các phương pháp sau đây để thực hiện:

¹ Học viên cao học khóa 5 ngành Văn học Việt Nam, Trường Đại học Cửu Long

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Trần Quốc Sự (Email: tranquocsu2012@gmail.com)

Phương pháp nghiên cứu lịch sử: Người viết đặt thơ Tiền Giang (1975 - 2020) vào sự vận động và phát triển của thơ ca Tiền Giang nói riêng và thơ ca Đồng bằng sông Cửu Long sau 1975 nói chung.

Phương pháp phân tích - tổng hợp: được vận dụng thường xuyên trong quá trình nghiên cứu. Việc phân tích tác phẩm làm cơ sở cho việc tổng hợp thành những vấn đề cần đạt được trong quá trình nghiên cứu.

Phương pháp so sánh, đối chiếu: Phương pháp này được sử dụng để so sánh sự thay đổi về cảm hứng sáng tác trong thơ Tiền Giang sau năm 1975 và trước năm 1975.

Phương pháp nghiên cứu liên ngành: Để thấy được mối quan hệ giữa cuộc sống con người với quê hương, người viết đã nghiên cứu các vấn đề liên quan đến lịch sử, xã hội, văn hóa và địa lý tự nhiên của vùng đất Tiền Giang, vì thế, sự kết hợp phương pháp nghiên cứu liên ngành là cần thiết.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nói về cảm hứng, tác giả G. N Pospelov có nhận định “Sự lý giải sâu sắc và chân thực - lịch sử đối với các tính cách được miêu tả vốn nảy sinh từ ý nghĩa dân tộc khách quan của các tính cách ấy là cảm hứng tư tưởng sáng tạo của nhà văn và của tác phẩm của nhà văn” [8, tr167, 168]. Hiện thực cuộc sống được tác giả đưa vào tác phẩm bằng cảm xúc của bản thân, bao gồm sự ngợi ca, vui tươi, đau buồn, xót thương... chính là cảm hứng tư tưởng của tác phẩm. Cảm hứng là đặc điểm mà tất cả các tác phẩm đều có và khác chẳng là phụ thuộc vào quan điểm, tình cảm của tác giả gửi gắm vào tác phẩm. Đây chính là yếu tố không thể thiếu của một tác phẩm văn học bất kể tác phẩm đó thuộc thể loại nào. “Nếu tác phẩm mang tư tưởng giả tạo thì cảm hứng sẽ mang tính chất gượng gạo, cổ tình” [8, tr168].

Sau năm 1975, đất nước thống nhất, hòa chung với không khí cả nước nói chung, Đồng bằng Sông Cửu Long nói riêng, nhân dân Tiền Giang bước vào công cuộc xây dựng quê hương. Tiền Giang là vùng đất có bề dày lịch sử đáng nể, với đông đảo di tích lịch sử được xếp hạng cấp quốc gia: Chiến lũy pháo đài, Đền thờ Trương Định, Lăng mộ Trương Định, Lăng Hoàng Gia, Nhà Đốc Phú Hải, Đình Đồng Thạnh, Di tích khảo cổ Gò Thành, Chùa Bửu Lâm, Mộ và đền thờ Thủ Khoa Huân, Bến đò Phú Mỹ, Chợ Giữa - Vĩnh Kim, Rạch Gầm - Xoài Mút, Chiến thắng Giồng Dứa, Đình Long Hưng, Chiến thắng Ấp Bắc, Đình Long Trung, Lăng Tứ Kiệt, Chiến thắng Cổ Cò.

Tiền Giang được biết đến là vùng đất thuận lợi cho việc trồng cây trái, nên sau một thời gian xây dựng, Tiền Giang là một trong những vựa trái cây lớn của Đồng bằng Sông Cửu Long. Đời sống nhân dân dần dần được cải thiện nhờ vào kết quả lao động. Cuộc sống mới tạo ra nhiều nguồn cảm hứng mới được kết tinh từ nền văn hóa phong phú, đa dạng, giàu bản sắc dân tộc. Nguồn cảm hứng vô tận của các nhà thơ Tiền Giang cũng từ đó được hình thành và phát triển. Đội ngũ sáng tác thơ Tiền Giang có sự chuyển biến lớn về mặt tư tưởng, nhận thức và họ đã đi vào khai thác ba nguồn cảm hứng chính: cảm hứng ngợi ca, cảm hứng thể sự.

1. Cảm hứng ngợi ca

1.1. Cảm hứng ngợi ca thiên nhiên

Trước hết, chúng ta thấy hiện lên trong thơ là hình ảnh thiên nhiên với vẻ đẹp hoang sơ cùng những khó khăn, thách thức. Tiền Giang là một tỉnh trong hệ thống Đồng bằng sông Cửu Long. Từ khi hình thành đến nay trải qua biết bao thăng trầm của lịch sử, gánh chịu thảm họa của thiên tai nhưng con người nơi đây vẫn kiên trì bám trụ, nương tựa vào nhau, xây dựng

một Tiền Giang xanh tươi, trù phú. Điều đầu tiên được nói đến đó là hình ảnh thiên nhiên. Nơi đây, thiên nhiên tồn tại và phát triển trong trạng thái tương phản: giữa sông và biển, mùa khô và mùa mưa, gió mùa Tây Nam và mùa gió chướng, lũ và hạn. “Nơi nước mặn; nước phèn; nơi nước ngọt; nơi ngập lụt gần như sinh lầy măn mẫm; nơi cao ráo; nơi làm ruộng làm vườn được; nơi hoang vu, cỏ lác, đưng, năn mọc lưa thưa”[7]: “*Vạch lùm lau sậy, tôi đi/ Men theo gò vắng xanh rì cỏ non/Nghiêng chiều, tát cạn hoàng hôn/vớt tiếng cùm nùm vọng hồn đồng quê/Tha hương mấy kẻ quay về?/Sinh bùn lầy kín cơn mê vắng phèn*” (Ký họa đồng quê - Vũ Tuấn).

Đất đai nơi đây nổi tiếng màu mỡ, rộng lớn, bao la “cò bay thẳng cánh” nhưng có lẽ do những năm đầu sau chiến tranh, việc trồng trọt vẫn chưa phát triển nên đời sống nơi đây vẫn chưa khá hơn. Con người nơi đây sống trong vất vả. Những điều ấy được nhà thơ Hoàng Tố Nguyên nhắc đến qua những vần thơ đầy cảm thông: “*Ruộng Gò Công cò bay thẳng cánh/ Ao Gò me nước gánh không vui/Đất lành màu mỡ sinh sôi/Nếp than...nằm rạ... làng tôi vẫn nghèo/.../Các bác, các cô/Các dì, các cậu/Mồ hôi muối trắng hai vai áo/Đêm không đèn, húp cháo thay cơm*” (Gò Me - Hoàng Tố Nguyên).

Khó khăn ban đầu vẫn chưa hết. Mỗi khi đến mùa nước nổi, hình ảnh nước sông cuộn chảy, trên các cánh đồng mênh mông nước đục ngầu. Nhà cửa, vườn tược, xóm làng như cùng nổi theo con nước. Những năm nước lên cao tạo thành lũ lớn. Thiên nhiên cũng không kém phần khắc nghiệt, mùa nước nổi cũng là lúc người dân lênh đênh trên những chiếc xuồng, sóng nước lênh đênh, khó khăn vô vàn. Lũ về, nước tràn cả vào những ngôi nhà thấp, đôi khi còn lấy đi của cải, vật chất người dân khó khăn kiếm được: “*Lũ về...nước tràn bãi mía/Trắng ngần ruộng khóm, vương*

khoai/Cha tôi quanh năm miệt mài/Mắt nhìn rung rung ngán lệ”. (Ngày lũ - Nhật Linh). Lũ tràn cả vào những ngôi mộ liệt sĩ khiến những người mẹ không tìm thấy mộ con mình (*Trước nghĩa trang* - Trần Đỗ Liêm). Lũ khiến “Bầy gà con mới nứt mắt ra đã mồ côi mồ cút/ mẹ chúng già ngã gục dưới cơn mưa” (*Con giông* - Trúc Thanh).

Tuy nhiên, bằng tình yêu quê hương, trải qua gian nan, vất vả là thế, con người vẫn biến khó khăn thành những kỷ niệm không dễ phai nhòa với thời gian và mỗi khi xa quê, những người con quê hương ấy luôn hoài vọng chốn quê nhà với mùa mưa lũ ngày xưa: “*Có phải em - như anh nhớ quê nhà/ Hoài vọng mùa đi, vọng hoài tháng chín*” (*Tháng chín mùa mưa* - Phạm Chí).

Đôi khi sự khắc nghiệt của thiên nhiên là yếu tố mở rộng tâm hồn thơ của tác giả. Đứng trước thiên nhiên khắc nghiệt, nhà thơ mang tâm trạng tê tái, bứt rứt. Bên cạnh đó, mùa nước lũ cũng mang đến cho con người đặc sản quê hương đó là món canh chua cá linh bông so đũa hoặc bông điên điển bởi chính mùa nước lũ là mùa cá linh ngon nhất và là mùa rục rờ sắc vàng của bông điên điển hoặc trắng xóa của bông so đũa. Đây chính là sự bù đắp của thiên nhiên đối với con người trong mùa lũ: “*Mùa nước nổi/ Cả một dòng sông rục lên màu ngói/ Lốp lốp phù sa lung linh/ Đêm đêm dòng sông như thấp nền mừng lễ hội/ Luồng cá Linh góp bọt nước theo về*” (*Mùa nước nổi* - La Quốc Tiến).

Chúng ta cũng thấy hình ảnh thiên nhiên trù phú, gắn bó với con người hiện lên trong thơ Tiền Giang giai đoạn này. Thiên nhiên là một môi trường sống cần thiết của mỗi con người, mỗi cộng đồng. Con người sống trong quan hệ chặt chẽ với tự nhiên - cách thức ứng xử với môi trường tự nhiên là thành tố quan trọng của mỗi hệ thống văn hoá. Dòng sông

Tiền chảy vào thơ Tiền Giang với biết bao cung bậc cảm xúc mà mỗi lúc đi xa người ta không nguôi nhớ về dòng sông ấy với biết bao kỉ niệm đáng khắc ghi. Nhà thơ Việt Ánh đã gọi tên dòng sông với tình yêu thương, gắn bó và niềm tự hào vô tận bởi sự quý giá về những truyền thống đẹp của quê hương: *“Tiền Giang! Ôi Tiền Giang!/Nước tuôn dòng bạc, đất tuôn vàng/ Trăm năm truyền thống hoa trăm sắc/ Ất hẳn đường lên ngập ánh quang”* (Tiền Giang - Việt Ánh). Dòng sông Tiền mang nặng phù sa chảy lững lờ chở ánh trăng vàng đi vào lòng người khiến con người cảm thấy mát dịu và đầy niềm tin giữa cuộc sống qua bài thơ *Sông Tiền* của Võ Tấn Cường. Nơi đó còn là nơi bắt đầu sự sống của những đứa con có mẹ là những người bám đất, bám làng dấu cuộc sống còn bao bộn bề, vất vả. Đó cũng chính là sự lí giải vì sao có những người luôn hoài niệm về dòng sông quê hương, ước mơ được sống trọn vẹn nơi làng quê ấy đến hết cuộc đời mình: *“Tôi ra đi từ bến sông về ngủ cạnh bến sông và mơ chết chôn mộ sông/ Hồn tôi khâm niệm mây trắng theo hạc về trời”* (*Sông Tiền* - Võ Tấn Cường).

Thiên nhiên không chỉ ban tặng cho con người nguồn cá tôm mà còn cho phù sa bồi đắp tạo nên sự trù phú của những vườn cây ăn trái trĩu quả ở xứ Tiền Giang. Du khách đến Tiền Giang dù chỉ một lần, đều có ấn tượng sâu sắc về những vườn trái cây. Dường như, nơi đây được thiên nhiên ưu đãi cho vùng đất thuận lợi để trồng cây ăn quả, đời sống con người trở nên phong phú. Mùa nào thức ấy, loại quả nào cũng tươi ngon: *“Anh đưa em qua miền cây trái/ Hải tặng nhau những trái bần chua/ Em trầm tích hiển hiện nụ cười sông nước/ Ngọt thơm sao mùa nhãn chín, một giọng hò”* (*Qua sông Tiền chợt nhớ* - Trương Trọng Nghĩa), hay: *“Ngước mặt một vườn dừa xiêm quay lưng đung một vườn dừa xiêm khác/ Tôi ăn com*

dừa xiêm uống nước dừa xiêm ngủ dưới bóng dừa xiêm” (*Bóng dừa* - Nguyễn Thanh Hải).

Những năm gần đây, thời tiết rất bất thường do hiện tượng biến đổi khí hậu. Vì vậy, khi đề cập đến thiên nhiên, có lẽ là cảm hứng ngợi ca thiên nhiên đẹp không bao giờ vơi cạn trong tâm thức nhà thơ, thiên nhiên luôn được đặt trong mối tương quan giữa thuận lợi và khó khăn.

Nhìn chung, hình ảnh đặc trưng miền sông nước, với tình cảm gắn bó chân thành với quê hương, các nhà thơ Tiền Giang đã giới thiệu đến bạn đọc trên mọi miền đất nước vẻ đẹp nguyên sơ của vùng sông nước Cửu Long. Môi trường sông nước thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, đặc biệt là cây lúa giữ vai trò chủ đạo, kể đến là những vườn cây trĩu quả, là nơi du khách các nơi có thể đến để hòa mình cùng sông nước, ruộng vườn sau những giờ tất bật với nhịp sống công nghiệp ồn ào, vội vã.

1.2. Cảm hứng ngợi ca con người

Qua thơ, ta thấy hiện lên hình ảnh con người nhân hậu, thủy chung, giàu đức hi sinh và đặc biệt, hình ảnh người phụ nữ được một số tác giả nhắc đến như một hình tượng giàu đức hi sinh. Đây là phẩm chất chung của người phụ nữ Việt Nam trong đó có những người mẹ, những người chị lặng lẽ dâng hiến những người thân của mình vì những cuộc kháng chiến trường kỳ của đất nước. Để sau chiến tranh, khi đất nước hoàn toàn độc lập, những người phụ nữ ấy phải sống cảnh đơn lẻ bởi những người chồng, người con của họ đã ra đi mãi mãi không về. Chúng ta hãy cùng lắng lòng để rung động cùng với những vần thơ đầy cảm xúc của nhà thơ Lê Ái Siêm: *“Những bà má đành ru con trong gió/ Đành gọi con trong nhang khói nhà mình”* (*Những bà má miền Nam vắng Bác* - Lê Ái Siêm). Thế rồi cuối cùng người vợ, người mẹ, người bà ấy trở “về với đất” khi

“nổi nước, nổi nhà” vẫn canh cánh bên lòng.

Hay chúng ta bắt gặp nỗi đau cô đơn của một cô giáo sau cuộc chiến tranh bất chợt hiện lên trong không gian tĩnh mịch của “đêm”, của “lớp học khiếm thị” trong “ngôi nhà thiếu ánh đèn”, nơi có “tàu cau treo lệch vầng trăng khuyết”: *“Chị trở về cắm nén nhang lên bàn thờ/ Nén nhang cháy ba mươi mùa đông/ Ba mươi mùa đông/ Cày những đường hằn vầng trán chị”* (Chị - Lê Ái Siêm).

Môi trường tự nhiên và hoàn cảnh sống vốn là yếu tố góp phần hình thành nên tính cách con người Tiền Giang. Trước kia, môi trường thiên nhiên nơi đây khắc nghiệt. Tiền Giang từng là vùng đất đầm lầy, đồng chua, một số nơi giáp biển lại nhiễm nguồn nước mặn. Việc canh tác có phần khó khăn. Nhưng bằng chính tình yêu thương đối với nơi quê cha đất tổ, con người Tiền Giang đã nương tựa vào nhau, bám đất, bám quê với tấm lòng thủy chung son sắt. Thơ ca Tiền Giang (1975 - 2020) đã phản ánh được tình người của vùng đất nặng nghĩa tình này. Dù cuộc sống có nghèo túng, khổ cực nhưng nhân cách thì lúc nào cũng giàu có, trách nhiệm: *“Trong tận cùng đau khổ/ Người người vẫn có nhau”* (Phía tận cùng - Minh Châu). Vì thế nghĩa tình, nhân hậu, thủy chung là đặc điểm phẩm chất nổi bật của cư dân Tiền Giang. Ta có thể nhận thấy nhân cách con người qua những câu thơ đầy cảm xúc, thấm đẫm nghĩa tình: *“... Với bạn bè phải học cách thứ tha/ Với anh em giữ hai chữ thuận hòa/ Nên lễ phép với người già quen lạ/ Sống chân thật không học điều dối trá* (Lời dạy con - Trúc Thanh).

Cuộc sống nghĩa tình được nuôi dưỡng từ tuổi ấu thơ, gắn liền với những kỷ niệm vui buồn nơi miền quê với những bãi bần mắc cạn, những hàng dừa nước oằn xanh, những đợt nhả lòng, những tiếng chim dòng dộc, tiếng chim vệt kêu chiều, những bông bụp đốt đèn... Tất cả như còn mãi với thời gian, là cái

phần thanh khiết và trong trẻo nhất mà thời gian đã lưu giữ lại cho mỗi con người, đó là những ký ức ngọt ngào và êm đềm nhất của tuổi thơ, dẫu có đi xa, lòng ai cũng nhớ (*Cổ tích làng* - Nguyễn Thanh Hải).

Thơ Tiền Giang giai đoạn này còn dành những trang viết về tính cách bộ trực, thẳng thắn của con người. Cũng như người dân ĐBSCL, người dân Tiền Giang trên bước đường mở cõi, dựng nghiệp, họ rất đổi bình dị đáng yêu trong cách nghĩ, cách làm. Cuộc sống đời thường, dân dã biết bao, họ sẵn sàng từ bỏ cuộc sống vật chất, bon chen để rồi gặp nhau trên vùng đất mà ở đó tính cách bộc trực, thẳng thắn luôn được lấy làm thước đo cuộc sống trong các mối quan hệ.

Tính cách bộc trực, thẳng thắn thể hiện rõ ở chỗ suy nghĩ thực tế, ăn nói thật lòng, không quanh co hình thức và luôn có chí hướng chân tình. Tính cách bộc trực, thẳng thắn luôn được phát huy trong hoàn cảnh xã hội, tự nhiên thông qua những từ ngữ gần gũi, dân dã: *“Có một dạo tôi quá đổi bần khoản/ Người yêu tôi bỗng dưng bần tính/ Mà lại thay màu son quá đậm!/ Nhưng rồi tôi cũng hiểu/ Màu son nhạt nàng tôi/ Vì lúc ấy nhà nàng còn xài ti vi đen trắng/ Còn đổi tính là chuyện đương nhiên/ Khi người ta từ hệ trắng đen bật lên cái hệ màu”* (Thắc mắc - La Vĩnh Tiến). Tính bộc trực biểu hiện qua tình cảm con người trong cuộc sống bằng thứ tình yêu thương, lòng chân thành mộc mạc, giản đơn: *“Em hỏi anh: “Trầu An Hòa ngon không/ Em biểu mẹ một tay trầu mới hái””* (An Hòa - Lê Thu).

Chúng ta cũng thấy hình ảnh người phụ nữ vốn dịu dàng, e ấp nhưng bằng sự bộc trực, thẳng thắn, cô gái đã thốt lên những lời rất thật của lòng mình đã thể hiện được sự bộc trực, không giấu cảm xúc: *“Đừng đẩy em về phía không anh/ Em sợ một vòng tay khác/ Cái vòng tay như vòng tay anh thuở trước/ Trái tim đàn*

bà run rẩy cau non” (Đừng đẩy em về phía không anh - Võ Thị Kim Liên).

1.3. Ca ngợi tình yêu hạnh phúc

Tình yêu trong dòng chảy của thơ Tiền Giang (1975 - 2020) đã thể hiện một cảm xúc yêu đương dạt dào, lãng mạn. Họ yêu nhau bằng cả cuộc đời, dù rằng tình yêu đôi khi phải vượt qua sóng gió nhưng bằng tình yêu chân thành, họ đã cùng chèo chống con thuyền tình đến bến bờ hạnh phúc. Cho dù, mỗi nhà thơ có những cách thể hiện khác nhau nhưng điểm chung ta dễ nhận ra đó là một thứ tình yêu trọn vẹn hiển dưng cả cuộc đời bằng một tình yêu đậm thắm, dung dị, đáng để chúng ta ngưỡng mộ và trân trọng. Hương vị tình yêu của con người thể hiện qua mảng thơ tình với những gương mặt tiêu biểu như La Quốc Tiến, Võ Tấn Cường, Nguyễn Quốc Đạt, Phan Thanh Hiệp, Phạm Huy Ngữ, Châu Thị Tâm, Lê Thu,... và nhiều nhà thơ trẻ khác. Khi tình yêu lên ngôi, con người tận hưởng hạnh phúc ngọt ngào. Với giọng điệu ngọt ngào, đậm thắm, thơ tình Tiền Giang đã đạt được những nét tiêu biểu trong việc khắc sâu những nét đẹp trong sáng, đơn hậu, thủy chung, sáng ngời lý tưởng của con người: *“Em ơi! Mùa xuân qua.../ Mùa xuân lại đến/ Quy luật tuần hoàn xoay chuyển/ Đến hôm nay ta đã nửa đời người/ .../ Anh càng yêu cuộc sống thêm từng giây, từng phút/ Như chính yêu em khi còn sống trên đời” (Mỗi mùa xuân qua - Phan Thanh Hiệp).*

Với lòng chung thủy trong tình yêu, cô gái xinh đẹp chốn thị thành sẵn sàng từ bỏ những sung sướng để yêu và nên duyên chồng vợ cùng người mình yêu để về chốn xa xôi, chấp nhận dầm mưa dãi nắng cùng chồng theo năm tháng. Đáp lại tình cảm ấy, người chồng rất mực yêu thương vợ con và luôn có cảm giác bình yên bên gia đình. Tình yêu ấy ngày càng lớn hơn và hạnh phúc trở nên trường tồn: *“Xưa em còn con gái/ Nhan sắc nổi một thời/*

Lấy anh rồi khăn gói/ Về cuối trời xa xôi/.../ Da em giờ sạm nắng/ Vai đã quen gánh gồng/ .../ Anh sống thật bình yên/ Trong mái nhà ấm cúng/ Có con và có em” (Thơ tặng vợ - Phạm Huy Ngữ).

Ta cũng thấy được tình yêu mãnh liệt của người con gái dành cho người con trai được gói gọn qua bài thơ với chỉ với sáu câu thật mộc mạc nhưng đầy chất keo gắn bó của nhà thơ Châu Thị Tâm. Người con gái muốn khẳng định một điều tình yêu của cô là hoàn toàn chân thành với mong muốn gắn bó lâu dài bên cạnh người yêu và nên nghĩa vợ chồng chứ không phải chỉ là tình yêu thoáng qua. Dầu có sóng gió, cô vẫn muốn gắn bó cuộc đời cùng anh: *“Em không thể là đất/ Chỉ để ôm anh trong côi hư vô/ Và em cũng không là gió/ Ghé tạt hôn anh trong khoảnh khắc bất ngờ/ Hãy cho em làm rêu, còn anh là đá/ Trong sóng gió cuộc đời em trôi dạt vào anh” (Vội anh - Châu Thị Tâm).*

Tình yêu trong thơ Nguyễn Quốc Đạt là tình yêu rất lãng mạn. Tình yêu ấy thật trong trẻo, trẻ trung, rất dễ thương và vô vàn hạnh phúc. Lời thơ không chỉ làm mát dịu cho nhân vật trữ tình trong những buổi trưa hè nóng bỏng, sau những buổi tan tằm và mang đến cho nhân vật trữ tình những giấc ngủ an lành mà lời thơ ấy còn thoát ra khỏi câu chữ để tạo cảm giác mát dịu, yên bình cho người nghe thơ: *“Em sẽ hát cho anh nghe những trưa hè nóng bỏng/ Sẽ làm cho anh dịu mát sau những buổi tan tằm/ Ru cho anh giấc ngủ an lành/ Trong những đêm khuya thanh vắng” (Lời thì thầm của chiếc lá - Nguyễn Quốc Đạt).*

Sự chung thủy trong tình yêu của người đồng bằng còn thể hiện khi tình yêu lên ngôi, con người ta luôn sẵn sàng đến với nhau và cũng luôn chấp nhận cùng nhau: *“Treo dốc ngược đầu cành cây cao/ Chim còng cộc tiếc thương bạn tình/ Quên đói khát/ Quên tiếng*

*hót/ Quên sự sống/ Tìm bóng hình thương yêu
ký ức ảo ảnh đáy nước...” (Chuyện tình chim
cồng cọc - Võ Tấn Cường).*

Tình yêu với những ước mơ về những điều tốt đẹp, vươn tới hạnh phúc đông đầy. Tâm hồn trẻ trung, trong trẻo cùng chút lãng mạn của tình yêu tạo nên nhịp điệu cho hồn thơ giai đoạn này. Tình yêu ấy được kết tinh bằng tất cả tấm chân tình, thủy chung, son sắt. Vì thế tình yêu ấy cất lên trong thơ tràn ngập niềm tin.

Tóm lại, thơ ca Tiền Giang (1975 - 2020) đã có những bài thơ đầy xúc động, trân trọng ngợi ca những con người có tấm lòng nhân hậu, lối sống nghĩa tình. Cuộc sống dân dã với những hình ảnh miền quê yên bình đã hình thành nên những con người trong thơ Tiền Giang với những phẩm chất đáng yêu: chân chất, thật thà, giàu đức hi sinh, bộ trực, thẳng thắn, trọng nghĩa tình. Cho dù họ có đi đâu về đâu, trên khắp mọi nẻo đường, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, ta vẫn nhận ra ở họ, những phẩm chất cao đẹp ấy.

2. Cảm hứng suy tư, chiêm nghiệm

Nhìn một cách tổng thể, thơ Tiền Giang vẫn tiếp tục mạch cảm hứng lớn của thơ ca dân tộc. Tuy nhiên, mảng thơ cảm hứng thế sự sau 1975 nổi bật lên như một thể tài chủ đạo. Nói đến cảm hứng thế sự là nói đến cảm hứng về cuộc sống đời thường, về con người của thực tại. Đời sống muôn màu muôn vẻ, biến đổi, phát triển không ngừng. Con người trong đời sống hằng ngày, trong quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội,... rất phong phú và phức tạp. Chính những điều đó là nguồn đề các nhà thơ khai thác, phản ánh và đó chính là kết quả của sự thăng hoa, sự kết tinh những nỗi niềm say mê của con người trong cuộc sống, những điều nhà thơ ôm ấp, nghiền ngẫm, suy tư mãi cho đến khi giải bày được qua những vần thơ của mình.

2.1. Suy tư, chiêm nghiệm về ký ức chiến tranh

Bước sang trang mới, đất nước hội nhập quốc tế, cuộc sống hiện đại có phần hối hả, gấp gáp. Người ta tưởng chừng như sẽ nhanh chóng quên đi ký ức đau buồn của chiến tranh, nhưng để quên đi những nỗi đau là điều không phải dễ. Niềm thương cảm đó tạo thành cảm hứng đi suốt chiều dài cảm xúc thơ: “*Khi giọt mặn chầy lạc vào khóe mắt/ Mẹ mặc tình cho ngán lệ rung rung/ Dấu chấm lửng ngập ngừng, nín thở/ Đã bao lần mẹ rót đắng vào tim?/(Thằng út con mẹ đi mãi không về/ Giữ lời thề nó nghỉ lại Trường Sơn)*” (Chuyện về những dấu chấm câu - Trần Hà Lý Thái Bạch).

Càng đau xót hơn với hoàn cảnh khi người mẹ nhặt về một nắm hài cốt liệt sĩ nhưng chợt nhận ra đó không phải là hài cốt của con trai mình. Thế nhưng bằng tình yêu thương của bà mẹ Việt Nam, hài cốt ấy vẫn là con của mẹ: “*Mẹ nhặt về hài cốt đưa con trai/ Một nắm xương không còn nguyên vẹn/.../ Mẹ chợt thốt lên run rẩy:/- Sao mười ngón tay?/ Mẹ cố xếp đi xếp lại/.../ - Thằng út chặt dũa mất ngón cái/ (Bây giờ nhớ lại mẹ còn đau!)/.../ Nén hương thơm và hoa trái ngọt/ Cho đứa con không tên thành út quê nhà/.../ - Thằng út nào cũng máu thịt sinh ra*” (Trái tim người mẹ - Võ Thị Kim Liên).

Trở về cuộc sống đời thường, con người cảm thấy thiếu tình cảm của đồng đội. Những người chiến sĩ đã ra đi trong cuộc chiến tranh để lại một khoảng trống quá lớn trong lòng của những người ở lại và người ở lại vẫn mong muốn được chở che cho đồng đội của mình như những ngày còn bên nhau trong trận chiến năm nào. Tất cả những điều ấy được lắng đọng qua từng vần thơ của Nguyễn Thanh Hải: “*Biết Ba Rài như bao mảnh đất
thăng trầm/ Sông thì nhỏ nhưng đâu đó vẫn*

còn người nằm lại/ Nếu được ước, chỉ ước làm chiếc nón/ Mưa nắng bốn mùa che cho Ba Rài cuối bãi đầu non” (Nghe màu đã liền xanh - Nguyễn Thanh Hải).

Trải qua cuộc chiến tranh, để giành thắng lợi, con người phải đánh đổi bằng nhiều thứ trong đó thứ quan trọng nhất mà tính mạng. Cuộc chiến đã lùi xa nhưng những mất mát, đau thương vẫn còn dai dẳng, nỗi đau rất thật, rất đời thường, nỗi cô đơn đến cùng cực. Có những người lính sẽ không bao giờ trở về nữa để những người mẹ, người vợ mỗi mòn đợi chờ trong vô vọng. Những nỗi đau luôn hiện hữu trong cuộc sống đời thường. Thấu cảm những nỗi đau ấy, các nhà thơ Tiền Giang đã cho ra đời những vần thơ đau đến nhói lòng: Lê Ái Siêm với bài thơ *Những bà má miền Nam viếng Bác, Chị*; Trần Hà Lý Thái Bạch với bài thơ *Chuyện về những dấu chấm câu*; Nguyễn Nhuận với *Nhớ con*; Trương Chính Tâm với *Nội và xóm Dinh*, Thanh Hải với *Chiều đau như dáng mẹ ngồi...*

2.2. Suy tư chiêm nghiệm về lẽ được, mất của cuộc đời

Trong một giai đoạn lịch sử xã hội với những biến đổi to lớn và phức tạp, thơ ca Tiền Giang thực sự là bức tranh của cuộc sống hằng ngày với bao niềm suy tư, trăn trở của nhà thơ. Cảm hứng thế sự trong thơ biểu hiện về những vấn đề liên quan đến cuộc sống thường nhật, những giá trị nhân sinh, sự cô đơn của con người, những đổ vỡ của niềm tin, những đắng cay của cuộc đời, hay những bất an trước cuộc sống hiện đại. Nhà thơ Bảo Định Giang đã thẳng thắn phê phán những đáng viên thoái hóa biến chất nhân sự việc được đăng trên Báo Nhân dân số ra ngày 17 tháng 5 năm 1988: Đắc Lắc xử lý kỷ luật 557 đảng viên; số ra ngày 09 tháng 6 năm 1988: Cao Bằng đã khai trừ hơn 500 đảng viên thoái hóa biến chất bằng những câu thơ đanh thép: “Mang nặng lòng

tham, chẳng biết điều/ Hại đời, hại Đảng biết bao nhiêu!/ Chấm mùa, quét hết loài sâu bọ/ Lọc nước, gạt đi mớ bọt bèo” (Sâu bọ, bọt bèo - Bảo Định Giang).

Trở về thực tại, thơ Tiền Giang thể hiện rõ cảm hứng thế sự trước những trăn trở về giá trị nhân sinh của cuộc sống. Thơ xuất phát từ cuộc đời để trở lại với cuộc đời. Cuộc đời không phải bao giờ cũng toàn những điều tốt đẹp. Cuộc đời có cả những mặt chưa hoàn thiện. Thơ lúc bấy giờ là nơi gửi gắm tốt nhất những thách thức, trăn trở của số phận, những mặt trái mà cuộc đời đưa đẩy cho số phận con người. Trách nhiệm của nhà thơ là phải nhìn thẳng vào sự thật để có những phản ánh chân thực nhất.

Sau 1975, hiện thực phức tạp, đa chiều của cuộc sống cùng với những thăng trầm của đời người đã phản ánh sự cô đơn của con người, những đổ vỡ, những đắng cay, những bất an trước hiện thực cuộc sống. Có thể nói, thơ Trúc Thanh là một sự khẳng định về những sự thật đầy nghịch lý ở đời, triết lý về quy luật của đời sống, trước những mất mát, đắng cay của đời người: “*Anh à!/ Minh đã đi xa quá rồi - ra khỏi trái tim nhau/ Em đã quen với chơi vơi và đương nhiên là anh cũng vậy/ Quen lấy nụ cười làm bình phong che đậy/ Khi niềm tin như chiếc lá thu vàng đã mệt mỏi - buông tay” (Đâu rồi ngón ngừ con tim - Trúc Thanh).*

Cứ mãi chạy theo vòng xoay của cuộc sống, khi dừng lại trước hiện thực, nhà thơ cảm thấy có lỗi trước mẹ. Tình cảm ấy được khơi gợi bằng hình ảnh mẹ vất vả, khổ cực in hằn trên nỗi đau sâu thẳm của cuộc đời còn lại mà mẹ gánh chịu. Nỗi đắng cay bỗng rung lên vừa gần, vừa xa, vừa hững hờ, vừa ray rứt như máu thịt trong trái tim của những người con được lớn lên từ xứ sở ruộng vườn: “*Bàn tay mẹ có ngón vắn ngón dài/Nhưng tình thương mẹ dành cho đứa nào cũng vậy/ Suốt một đời mẹ*

*chẳng đi đâu/ Chỉ quanh quẩn xóm làng, ruộng
rẫy” (Đôi bàn tay mẹ - Trương Trọng Nghĩa).*

Đằng sau những ngọt ngào là những chuỗi ngày đầy vất vả, mồ hôi và nước mắt. Qua cái nhìn của người trong cuộc, các nhà thơ Tiền Giang viết về hiện thực cuộc sống bằng cả trái tim chân thành. Vì thế, đời sống nội tâm với bao trăn trở về cuộc sống đời thường cũng là một trong những cảm hứng lớn được khám phá trong thơ giai đoạn này.

Nhà thơ giúp ta phát hiện ra những thân phận nghèo khó nơi vùng đất mới sau chiến tranh. Mặc dù, cuộc sống có thay đổi nhưng người dân còn rất thiếu thốn về cái ăn, cái mặc với bao nhiêu trăn trở, cảm thương lại ứa về trong tâm trạng nhà thơ: “*Ôi Gò Me/ Các bác, các cô/ Các dì, các cậu/ Mồ hôi muối trắng hai vai áo/ Đêm không đèn húp cháo thay cơm/ Nhật từng hạt lép trong rơm/ Nhìn bầu sữa cạn, thương con héo gầy*” (Gò Me - Hoàng Tố Nguyên).

Suy nghĩ về những được, mất của cuộc đời thường đi liền với giọng thơ triết lý, chiêm nghiệm về đời sống. Thơ Tiền Giang ngày càng thể hiện chất trí tuệ được chất lọc từ chính kinh nghiệm sống của một thời. Thơ đang phản ánh thời đại đầy biến động, con người có nhu cầu giải bày tình cảm. Triết lý về đời sống xã hội, về kiếp người, về chính cuộc đời mình là những nội dung thường gặp trong thơ. Sự tác động của đô thị hoá đã làm cho cuộc sống của người dân quê ít nhiều bị xáo trộn. Nói về những mặt trái của tình trạng đô thị hóa nông thôn, không thể không nói đến con người làng quê đang đứng trước nguy cơ đánh mất đi những phẩm chất vốn có của mình bởi những tác động mặt trái của đô thị hóa, của kinh tế thị trường. Có thể nói, mặt trái của kinh tế thị trường đã và đang làm không ít người tự đánh mất mình: *Bây giờ cha truyền/ Nhưng con cái chắc gì chịu nối/ Sông càng chảy càng xa nguồn cội/ Con sãi ở*

chùa chẳng còn quét lá đa/ Những chàng trai bỏ làng lên phố/ Khát cháy giấc mơ đổi đời/ Nửa đêm giật mình/ Câu “Nhất nghệ tinh ...” vẫn còn đau” (Viết ở một làng nghề - Trương Trọng Nghĩa).

Tiền Giang là vùng đất thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Cuộc sống của người dân luôn gắn bó với ruộng đồng. Từ lâu, ruộng đồng là không gian sinh tồn của người dân từ bao đời nay. Thế nhưng, những cánh đồng ấy rồi đây sẽ được thay bằng những khu công nghiệp, những khu đô thị hào nhoáng sắc màu,... Những điều ấy không biết có thực sự mang đến hạnh phúc cho người dân Tiền Giang hay không hay ít nhiều để lại trong họ một nỗi băn khoăn, trăn trở. Giờ đây, làng quê không còn là nơi đảm bảo cho cuộc sống một khi tài nguyên đất đai, sông ngòi ngày càng thu hẹp, môi trường bị khai thác đến kiệt quệ: *Ruộng rẫy bây giờ/ Không còn những chú cua đồng .../ Những chú ếch đồng ngày xưa/ Bây giờ mùa mưa không còn kêu nữa /.../ Tôi đi về phía tuổi thơ/ Giẫm lên dấu chân/ Những đứa bạn đã rời làng kiếm sống/ Đất không đủ cho sức trai cày ruộng/ Mồ hôi chẳng hóa thành bát cơm no. (Phía sau làng - Trương Trọng Nghĩa).*

Con người phải đối mặt với những ưu tư trăn trở, dằn vặt về cuộc đời, về số phận con người, với những đau đáu nỗi niềm, mang hơi thở thời đại: “*Con mương xưa khóc suốt cầu dừa/ Áo bà ba trượt chân qua miền kỷ ức/ Cá thòi lòi ngo ngác hỏi sông có nhớ dòng nước ngược/ Cánh đồng trưa thêm một tiếng chim gù*” (Cổ tích làng - Nguyễn Thanh Hải).

Tìm về bản sắc văn hoá dân tộc, con người cảm nhận được hồn xưa đất nước, nhận thức lại bản thân mình. Đó là lúc bắt chợt một câu thơ ngân lên giữa đêm khuya lênh đênh sóng nước trên dòng Cửu Long: “*Nửa đêm trên sông/ Ai ngân nga mấy câu vọng cổ/ .../ Thuyền bỗng bênh như chiếc lá/ Rặng bần đom*

đóm lập lòe/ Đám lục bình trôi/ Khe khẽ./ Tựa hồ như cùng lắng nghe” (Nghe vọng cổ trên sông - Trương Trọng Nghĩa). Những di sản văn hóa đều chứa đựng những giá trị truyền thống về cuộc sống của ông cha. Từ đó, con người thời nay cảm thấy được gần gũi hơn với người thời trước và cảm thấy yêu mến, tự hào về những giá trị văn hoá đồng bằng.

Đời sống người dân Tiền Giang bắt đầu có sự vận động, biến chuyển theo hướng từ quê ra thành thị; từ ruộng đồng, sông nước ra những khu đô thị, khu công nghiệp đang trên đà đô thị hoá. Đặc biệt hơn là đằng sau những vấn đề hiện thực ấy là tiếng thở dài chua xót của nhà thơ trước những va chạm, những rạn nứt và đổ vỡ những giá trị văn hoá truyền thống của làng quê nông thôn như một điều tất yếu không cách nào tránh khỏi: “*Thiếu nữ bây giờ không còn hát dân ca/ Cũng thôi để tóc dài ngang lưng nữa.../ Cánh đồng làng giờ nhà cửa chen chúc mọc/ Đâu còn những lũy tre ngày xưa... / Tôi đi về phía làng/ Mang lên phố những nỗi buồn ruộng rẫy...*” (Phía sau làng - Trương Trọng Nghĩa). Những câu thơ ấy thể hiện thái độ không đồng tình của nhà thơ về những mặt trái của đô thị hóa với nguy cơ tàn phá cấu trúc văn hóa làng quê nông thôn cả về vật chất lẫn tinh thần.

III. KẾT LUẬN

Cảm hứng ngợi ca và cảm hứng thể sự là những nguồn cảm hứng chủ đạo của thơ Tiền Giang (1975 - 2020). Thơ Tiền Giang giai đoạn này dành những trang viết để ngợi ca về thiên nhiên với vẻ đẹp hoang sơ, với sự trù phú, hình ảnh gần gũi gắn bó với con người; ngợi ca về con người với lòng nhân hậu, thủy chung, son sắt và tính bộc trực, thẳng thắn; ngợi ca tình yêu hạnh phúc, thủy chung. Bên cạnh đó, chúng ta nhận thấy thơ Tiền Giang giai đoạn này được hình thành từ nguồn cảm hứng thể sự. Các nhà thơ đặc biệt về cuộc sống đời thường, về con

người thực tại với những băn khoăn, trăn trở, với những nỗi buồn trong cuộc sống. Với ý thức đưa thơ gần với cuộc sống đời thường, chúng ta bắt gặp trong thơ những suy nghĩ, những trải nghiệm về các vấn đề trong đời sống bằng những hình ảnh rất thật, rất sống động chứ không mang tính ước lệ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Hoài Anh, (2010) *Thơ - quan niệm và cảm nhận*, Nxb Thanh niên;
- [2] Vũ Tuấn Anh (1996), Sự vận động của cái tôi trữ tình và tiến trình thơ ca, *Tạp chí Văn học số 1*;
- [3] Huỳnh Lâm Bá (2018), *Đặc điểm thơ ca Đồng bằng sông Cửu Long (1975-2010)*, Luận án Tiến sĩ văn học;
- [4] Phạm Quốc Ca (2003), *Mấy vấn đề về thơ Việt Nam 1975–2000* Nxb Hội nhà văn;
- [5] Nguyễn Việt Chiến (2007), *Thơ Việt Nam - Tìm tòi và Cách tân 1975-2005*, Nxb Hội Nhà văn;
- [6] Vũ Hồng (2015), *Văn học ĐBSCL khởi sắc*, nguồn bongtram.com;
- [7] Nguyễn Thanh Nhã (2010), *Lâm Tền Cuôi - Người đã vượt qua số phận để làm giàu và làm thơ*, nguồn vannghecongcuulong.org, cập nhật 04.4.2010;
- [8] G. N Pospelov (chủ biên) (1985), *Dẫn luận nghiên cứu văn học* (2 tập), (Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Nguyễn Nghĩa Trọng dịch), Nxb GD, Hà Nội;
- [9] Lê Xuân (2007), *Những trăn trở về văn học Đồng bằng sông Cửu Long*, website phongdiep.net, cập nhật 23.02.2007.

Ngày nhận bài: 09/05/2023

Ngày gửi phản biện: 10/05/2023

Ngày duyệt đăng: 07/06/2023